



UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 03

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2019

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN ĐẾN QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	5.268.665	3.811.750	72,35%	77,10%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	3.778.093	2.966.030	78,51%	73,15%
I	Chi đầu tư phát triển	708.080	1.068.217	150,86%	52,70%
1	Chi đầu tư cho các dự án	708.080	1.068.217	150,86%	52,70%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0			
3	Chi đầu tư phát triển khác	0			
II	Chi thường xuyên	2.990.925	1.896.775	63,42%	93,58%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.301.430	855.985	65,77%	104,79%
2	Chi khoa học và công nghệ	17.185	16.729	97,35%	80,47%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	298.172	166.819	55,95%	98,90%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	32.420	19.979	61,63%	101,57%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	17.452	11.528	66,05%	106,14%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	11.629	9.609	82,63%	98,59%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	62.750	60.533	96,47%	151,64%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	293.852	306.850	104,42%	124,04%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	689.592	435.141	63,10%	87,53%
10	Chi bảo đảm xã hội	161.524	101.962	63,12%	103,95%

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN ĐẾN QUÝ III	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	4.800	37	0,77%	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00%	100,00%
V	Dự phòng ngân sách	73.288	0	0,00%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.490.572	845.720	56,74%	95,09%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	186.608	121.371	65,04%	201,76%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	739.615	279.927	37,85%	46,07%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	564.349	444.422	78,75%	200,52%